

Bản án số: **02/2021/HSST**
Ngày 14 – 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phú;
2. Ông Nguyễn Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh năm 1995 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; anh em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học hết lớp 6 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Ngày 23/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt 27/4/2015 chấp hành xong hình phạt.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Văn V (V Báo), sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Huỳnh Phước T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1980;

2. Ông Bùi Văn B, sinh năm 1970.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng, khoảng 11 giờ 30 ngày 06/8/2020, Công an huyện An Phú kết hợp Công an xã Khánh An tiến hành đến căn nhà bỏ hoang của ông P1 tại ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang để kiểm tra (gia đình ông P1 đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh đã 5 năm). Qua kiểm tra, phát hiện Hồ Văn T đang sử dụng căn nhà nêu trên mua bán trái phép chất ma túy. Kiểm tra quanh khu vực phát hiện có 02 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ngghi vắn là ma túy), nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật.

Khám xét khẩn cấp căn nhà bỏ hoang nêu trên phát hiện: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy trước nhà gần cửa chính; 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa bên trong chứa tinh thể màu trắng (ngghi vắn là ma túy), 01 cân điện tử màu đen, 05 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, tất cả để bên trong hộp giấy màu trắng, được để trong bóp tay màu nâu hiệu POLO và cất giấu trong lu dưới sân nhà.

Quá trình điều, Hồ Văn T khai nhận: Trước ngày 06/8/2020 khoảng 01 tháng, khi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, T mua ma túy của 01 người đàn ông tên Công (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 4.800.000 đồng và mang về Khánh An để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện.

T đã bán cho Huỳnh Phước T1 01 lần với giá 200.000 đồng; bán cho Huỳnh Văn V 04 lần với giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng; bán cho Đ 01 lần với giá 550.000 đồng và bản thân sử dụng một phần.

Ngày 06/8/2020, sau khi sử dụng ma túy với V tại căn nhà bỏ hoang của ông P1, T xuống sân nhà cất giấu số ma túy còn lại thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 190/KLGT-PC09(MT) ngày 13/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 14,768 gam.

Ngày 14/8/2020, Hồ Văn T bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 64/CT-VKSAP-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận trong khi đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo quen người tên Công (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Công cho bị cáo sử dụng chung ma túy. Khi về quê, bị cáo có mua của Công 4.800.000 đồng ma túy để về sử dụng và chia lại cho người khác. Cây cân và bộ dụng cụ sử dụng là Công cho bị cáo. Bị cáo có sử dụng điện thoại để liên lạc bán ma túy, máy nghe nhạc là bị cáo mua từ tiền làm thuê. Số tiền bán ma túy có được bao nhiêu bị cáo không nhớ cụ thể và đã tiêu xài hết. Bị cáo có bán ma túy cho V, 04 lần, T1 01 lần, Đ 01 lần, không có lần nào những người này mua chung.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Hồ Văn T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến, xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét cùng ngày 06/8/2020 của Công an huyện An Phú; Kết luận giám định số 190/KLGT-PC09(MT) ngày 13/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, Hồ Văn T đã mua ma túy của người tên Công (không rõ họ, tên, địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh) mang về xã Khánh An để phân ra bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Trong thời gian khoảng 01 tháng, T đã thực hiện hành vi bán ma túy 05 lần với giá trị mỗi lần từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho 02 đối tượng, gồm: Huỳnh Phước T1, Huỳnh Văn V. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/8/2020, Hồ Văn T bị bắt quả tang tại căn nhà bỏ hoang của ông P1 (thuộc ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang) với số ma túy còn lại có trọng lượng 14,768 gam loại Methamphetamine. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tội danh và hình phạt được quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với Hồ Văn T theo Cáo trạng số 64/CT-VKSAP-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là “cái chết trắng” cho cộng đồng. Trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm cao độ của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết; là nguyện vọng của toàn thể nhân loại.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng; tinh vi về cách thức thực hiện. Số người nghiện mới có xu hướng tăng và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì ham lợi, muốn có tiền tiêu xài và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là

rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng ma túy là tiếp tay cho bọn tội phạm về ma túy, tự hại cho bản thân và đưa “cái chết trắng” vào cộng đồng. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án theo Điều 70 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, ít am hiểu pháp luật, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất và sự nguy hiểm của ma túy cho xã hội; mức độ của hành vi; nhân thân không tốt của bị cáo và đặc biệt là tình hình gia tăng loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện An Phú. Xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục và phòng ngừa, nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình; hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Về biện pháp tư pháp: Số tiền bị cáo có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo T bán cho cho Huỳnh Văn V 04 lần thu được số tiền 2.100.000 đồng; bán cho Huỳnh Phước T1 01 lần thu được số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo khai có bán cho Đ 01 lần thu được số tiền 550.000 đồng. Tuy nhiên, do chưa làm việc được với Đ nên chưa đủ căn cứ xác định số tiền này. Do đó chỉ buộc bị cáo nộp lại số tiền thu được từ việc bán ma túy cho V và T1 là 2.300.000 đồng.

Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm:

- 02 (hai) phong bì thư bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, chứa chất ma túy loại Methamphetamine, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cây cân điện tử màu đen; 05 (năm) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa; 01 (một) bóp tay màu nâu hiệu Polo; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy là các dụng cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không có nắp đậy phía sau, là dụng cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu hóa giá thu tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 4 SM-T231 màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với Huỳnh Văn V, Huỳnh Phước T1 và Đ là những người đã sử dụng ma túy trái phép, là vi phạm pháp luật. Đối với V và T1 đã có đủ căn cứ xác định là đối tượng nghiện ma túy. Kiến nghị Công an huyện An Phú cần có biện pháp xử lý đối với V và T1 theo quy định của pháp luật. Đối với Đ cần tiếp tục điều tra làm rõ hành vi vi phạm để xử lý nhằm đảm bảo trật tự trị an và phòng ngừa chung.

[7] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Về chi phí tố tụng khác: Bị cáo và các đương sự trong vụ án không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/8/2020 (*ngày sáu tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có 2.300.000 (*hai triệu ba trăm nghìn*) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không có nắp đậy phía sau.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy,
- + 02 (hai) phong bì thư bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, chứa chất ma túy loại Methamphetamine.
- + 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cây cân điện tử màu đen; 05 (năm) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa; 01 (một) bóp tay màu nâu hiệu Polo; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy.
- Tuyên trả lại cho bị cáo Hồ Văn T, 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 4 SM-T231 màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Hồ Văn T. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2021).

Thời hạn kháng cáo của Huỳnh Văn V, Huỳnh Phước T1 là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG - Công an huyện An Phú (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã Khánh An (1);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - C TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu

